

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày 08 - 01 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Quốc Huy

Bà Phạm Thị Chuông

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện K xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 128/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến S, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn 3, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Vũ Thị N; Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án: Tại bản án số 69/2011/HS-ST ngày 17/5/2011 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên - Thành phố Hải Phòng xử phạt 10 năm tù, thời hạn từ ngày 20/4/2010 về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 27/4/2017, Nguyễn Tiến S chấp hành xong phần hình phạt tù của bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 11/10/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Phạm Thị G, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu 8, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đoàn Thị V, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn G, xã Q, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.
Vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương

2. Chị Bùi Thị V, sinh năm 1985

Địa chỉ: Xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương

3. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1956

Địa chỉ: Thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 28/9/2018, Nguyễn Tiến S đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết từ huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đến huyện K, tỉnh Hải Dương, mục đích đi trộm cắp tài sản (S có mang theo 01 chiếc tô vít). Khi đến thị trấn P, huyện K, S xuống xe đi bộ. Đến khoảng hơn 15 giờ cùng ngày, khi đi đến Trường Tiểu học thị trấn P thuộc thị trấn P, S thấy cổng phụ nhà trường không khóa, không thấy bảo vệ trông coi nên S đi vào trong nhà để xe của nhà trường để trộm cắp xe mô tô. Khi vào trong nhà xe, S thấy có dựng nhiều xe mô tô, trong đó có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision màu trắng bạc, biển số 34D1-08944 của chị Phạm Thị G (là giáo viên của trường), xe không khóa cổ; S đi đến dùng chiếc tô vít mang theo chọc vào ổ khóa điện, mở khóa điện của xe rồi điều khiển xe đi đến Thành phố Hải Phòng. Khi qua đồ Pháp Cỗ thuộc huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, S dừng xe, dùng chiếc tô vít chọc mở khóa cốp xe thấy có **01 ví giả da màu tím hình chữ nhật đã cũ** không còn giá trị, bên trong có 01 đăng ký xe và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Phạm Thị G. S vất chiếc tô vít xuống sông rồi tiếp tục điều khiển xe đến gửi tại Bệnh viện Việt Tiệp thuộc thành phố Hải Phòng rồi đi về nhà. **Ngày 08/10/2018** chị G có đơn trình báo.

Sáng ngày 29/9/2018, S điều khiển chiếc xe mô tô biển số 34D1-08944 đến hiệu cầm đồ Danh Vi của chị Đoàn Thị V làm giấy tờ cầm cố xe cùng giấy đăng ký xe lấy số tiền 5.000.000 đồng. Sau đó, S tiếp tục quay lại bán chiếc trên được thêm số tiền 5.000.000 đồng, số tiền này S đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 08/10/2018, khi S đang điều khiển xe mô tô biển số 16R5-4464 đi đến thôn 6, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng, thì bị Tổ công tác thuộc Công an huyện

Thủy Nguyên kiểm tra, phát hiện trong cốp xe mô tô có 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Thị G, sinh năm 1986 nơi sinh xã A, huyện B, Nam Định; 01 giấy cầm đồ xe mô tô biển số 34D1-08944 và 02 thanh kim loại hình chữ T (dạng tay công). Tại Công an huyện Thủy Nguyên, S đã khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 34D1-08944 trên.

Ngày 08/10/2018 chị Đoàn Thị V đã giao nộp chiếc xe mô tô biển số 34D1-08944 và 01 giấy đăng ký xe 34D1-08944. Cùng ngày, Công an huyện T đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K: 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Thị G, 01 giấy cầm đồ xe mô tô biển số 34D1-08944 và 02 thanh kim loại hình chữ T (dạng tay công).

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 10/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K, kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision màu trắng bạc biển số 34D1-08944 còn trị giá là 18.425.000 đồng.

Đối với chiếc tô vít S dùng để trộm cắp xe máy sau đó đã vứt xuống sông thuộc huyện Thủy Nguyên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K không thu hồi được.

Ngày 31/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K đã trả lại chị Phạm Thị G chiếc xe mô tô, biển số 34D1-08944 cùng giấy tờ xe. Chị G không yêu cầu S phải bồi thường về dân sự. Chị Đoàn Thị V yêu cầu S phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tiến S đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 02/CT-VKSKM ngày 17/12/2018, VKSND huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Tiến S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Tiến S vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Người bị hại đề nghị xem xét về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 10.000.000đ.

Vị đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Tiến S từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn được tính từ ngày tạm giam 11/10/2018.

Ngoài ra quan điểm đại diện VKS còn đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp và án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo vẫn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp phù hợp với biên bản vụ việc, lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng hơn 15 giờ ngày 28/9/2018, tại Trường Tiểu học thị trấn P thuộc thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Nguyễn Tiến S đã vào nhà để xe của nhà trường, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy Honda loại Vision màu trắng - bạc, biển số 34D1-08944, trị giá 18.425.000 đồng và 01 ví giả da đã cũ không còn giá trị, 01 giấy đăng ký xe và 01 giấy phép lái xe của chị Phạm Thị G. Do vậy, VKSND huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Tiến S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội nói chung và tại địa phương thị trấn P nói riêng. Nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi và hậu quả của bị cáo đã gây ra mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, tại bản án số 69/2011/HS-ST ngày 17/5/2011 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên - Thành phố Hải Phòng xử phạt 10 năm tù, thời hạn từ ngày 20/4/2010 về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 27/4/2017, Nguyễn Tiến S chấp hành xong phần hình phạt tù của bản án.

Bị cáo không lấy đây là bài học để tự tu dưỡng rèn luyện bản thân, mà trong thời gian chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” được quy định tại điều h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội thành khẩn khai báo” được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS là phù hợp. Song xét tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo nên cho dù có xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đến đâu, cũng cần phải buộc bị cáo cách ly xã hội trong thời gian nhất định mới đủ đảm bảo tính giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

Trong vụ án này, đối với chị Đoàn Thị V có hành vi mua chiếc xe mô tô, biển số 34D1-08944, nhưng S không nói, chị Vi không biết nguồn gốc chiếc xe do S phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K không xử lý đối với chị Vi là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại điều luật có quy định, song xét điều kiện, nhân thân của bị cáo nên không đặt ra việc áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra việc giải quyết.

Riêng chị Đoàn Thị V yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền là 10.000.000đ. Xét yêu cầu bồi thường là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, công an đã thu giữ 02 thanh kim loại hình chữ T (dạng tay công) không sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện đề nghị cho tịch thu tiêu hủy, cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 106, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến S 18 tháng tù, thời hạn được tính kể từ ngày tạm giam 11/10/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Tiến S có trách nhiệm trả cho chị Đoàn Thị V số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Đoàn Thị V yêu cầu thi hành khoản tiền trên mà bị cáo S chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về biện pháp tư pháp: Tuyên tịch thu cho tiêu hủy 02 thanh kim loại hình chữ T (Được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ tiền án phí dân sự.

Về quyền kháng cáo: □n xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tòa án báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi - CA tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền

